

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2026/HS-ST

Ngày 18/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri

Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Lê Thị Bảo N**, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1987 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã K, tỉnh Quảng Trị; CCCD số 045187001208; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1958; chồng Trần Thiên H1, sinh năm 1986; có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2026 đến ngày 02/6/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị H2**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1984 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn D, xã K, tỉnh Quảng Trị; CCCD số 045184001149; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; chồng Hồ Công C, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2026 đến ngày 02/6/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

3. **Ngô Thị H3**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị; CCCD số 035190004962; nghề nghiệp: Công

nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Q (Đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1963; chồng Phạm Xuân K, sinh năm 1988; có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2026 đến ngày 02/6/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn D, xã K, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 29/5/2026, Phòng C1 Công an tỉnh Q đã tiến hành làm việc với Lê Thị Bảo N để làm rõ nghi vấn thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình kiểm tra điện thoại Iphone 16 Promax của N phát hiện N đã sử dụng điện thoại trên để đăng nhập tài khoản Zalo có tên người dùng là “Bảo Ngọc” và thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận lô đề của nhiều người khác. Cụ thể: N là cái lô đề và tiến hành thu gom lô đề để đánh bạc với Ngô Thị H3, Nguyễn Thị H2 và Hoàng Thị P (Trú tại: Thôn D, xã K, tỉnh Quảng Trị).

Để thực hiện hành vi đánh bạc, Lê Thị Bảo N đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax đăng nhập tài khoản Zalo “Bảo Ngọc” được đăng ký theo số điện thoại 0915013157 để nhận lô đề của những người trên. Sau khi có kết quả mở thưởng, N sẽ thanh toán tiền thắng, thua cho những người đánh bạc. Các đối tượng dựa vào kết quả quay số mở thưởng của các đài xổ số kiến thiết miền T để thực hiện hành vi đánh bạc với quy ước tỷ lệ thắng, thua như sau:

+ Đánh 18 lô: Đánh hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng là 1x5, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh 6 lô: Đánh ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x100, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh 17 lô: Đánh ba số cuối của tất cả các giải (trừ giải tám), tỷ lệ thắng là 1x30, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh độc đắc (Đặc biệt): Đánh ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1x600, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

+ Đánh số đầu là đánh hai số của giải tám, đánh số đuôi là đánh hai số cuối của giải đặc biệt, đánh số đầu và đánh số đuôi tỷ lệ thắng là 1x70, nếu thua thì người đánh mất số tiền đã mua lô đề.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi và số tiền đánh bạc của từng bị can như sau:

1. Hành vi đánh bạc của Lê Thị Bảo N với với Ngô Thị Hồng :

Vào lúc 16 giờ 36 phút ngày 28/5/2026, Ngô Thị H3 sử dụng điện thoại OPPO A78 để đăng nhập vào tài khoản Zalo “Ngô Hồng” và chuyển thông tin các lô đề vào tài khoản Zalo “Bảo Ngọc” nhằm đánh bạc với Lê Thị Bảo N theo kết quả xổ số miền trung (Đài Q) nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là 3.728.000 đồng, H3 thắng được 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H3 đánh bạc với N là 7.228.000 đồng (Bảy triệu hai trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Sau khi trừ đi số tiền H3 thắng cược, Lê Thị Bảo N thu lợi được số tiền 228.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Với phương thức như trên, vào lúc 16 giờ 37 phút ngày 29/5/2026, Ngô Thị H3 tiếp tục chuyển thông tin các lô đề nhằm đánh bạc với Lê Thị Bảo N theo kết quả xổ số miền trung (Đài G và Ninh Thuận) nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là: 3.412.000 đồng (Ba triệu bốn trăm mười hai ngàn đồng).

2. Hành vi đánh bạc của Lê Thị Bảo N với Nguyễn Thị H2:

Vào lúc 17 giờ ngày 29/5/2026, Nguyễn Thị H2 sử dụng điện thoại Oppo A5i để đăng nhập vào tài khoản Zalo “Nguyễn Hường” và chuyển thông tin các lô đề vào tài khoản Zalo “Bảo Ngọc” nhằm đánh bạc với Lê Thị Bảo N theo kết quả xổ số miền T (Đài G và Ninh Thuận) nhiều giải đánh với tổng số tiền đặt cược là: 18.515.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng).

Ngoài ra, trong ngày 29/5/2026, Lê Thị Bảo N còn đánh bạc Hoàng Thị P theo kết quả xổ số miền T (Đài G và Ninh Thuận) nhiều giải đánh khác nhau với tổng số tiền là: 1.680.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Hành vi đánh bạc của các đối tượng trên vào ngày 29/5/2026 bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng và các đối tượng chưa thanh toán tiền cho nhau.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại iphone 16 Promax, màu vàng, imei 1: 351361549439207, imei2: 351361549439993, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Bảo N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5i, màu tím, có imei1: 866093071102337, imei2: 866093071102329, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị H2:.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA78, màu đen imei1: 869008063831930, imei2: 869008063831922, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Thị H3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro imei1: 861101080405473, imei2: 861101080405465, điện thoại đã qua sử dụng của bà Hoàng Thị P.

Cáo trạng số: 102/CT-VKSQT-P2 ngày 26/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Lê Thị Bảo N, Nguyễn Thị H2 và Ngô Thị H3 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị

Bảo N, Nguyễn Thị H2 và Ngô Thị H3 phạm tội “*Đánh bạc*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Bảo N từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị H3 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại iphone 16 Promax, màu vàng, imei 1: 351361549439207, imei2: 351361549439993, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Bảo N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5i, màu tím, có imei1: 866093071102337, imei2: 866093071102329, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị H2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA78, màu đen imei1: 869008063831930, imei2: 869008063831922, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Thị H3.

Trả lại cho chị Hoàng Thị P:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro imei1: 861101080405473, imei2: 861101080405465, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 228.000 đồng (*Hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*) của bị cáo Lê Thị Bảo N.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị Bảo N, Nguyễn Thị H2 và Ngô Thị H3 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 29/5/2026, Phòng C1 Công an tỉnh Q đã tiến hành làm việc với bị cáo Lê Thị Bảo N để làm rõ nghi vấn thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình kiểm tra điện thoại Iphone 16 Promax của bị cáo N phát hiện bị cáo N đã sử dụng điện thoại trên để đăng nhập tài khoản Zalo có tên người dùng là “Bảo Ngọc” và thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận lô đề của nhiều người khác. Cụ thể: N là cái lô đề và tiến hành thu gom lô đề để đánh bạc với Ngô Thị H3, Nguyễn Thị H2 và Hoàng Thị P. Ngày 28/5/2026, bị cáo Lê Thị Bảo N đã đánh bạc bằng hình thức lô đề với bị cáo Ngô Thị H3 theo kết quả xổ số của đài miền T với tổng số tiền đánh bạc là 7.228.000 đồng. Ngày 29/5/2026, bị cáo Lê Thị Bảo N tiếp tục đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị H2, bị cáo Ngô Thị H3 và chị Hoàng Thị P với tổng số tiền đánh bạc là 23.607.000 đồng. Trong đó, số tiền bị cáo N đánh bạc với bị cáo H2 là 18.515.000 đồng; bị cáo Ngô Thị H3 và Hoàng Thị P có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của các bị cáo Lê Thị Bảo N, Nguyễn Thị H2 và Ngô Thị H3 cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Thị Bảo N là chủ cái bán số lô đề, nhiều lần cùng bị cáo Ngô Thị H3, bị cáo Nguyễn Thị H2 thực hiện hành vi đánh bạc nên vai trò của bị cáo N cao hơn so với bị cáo H2 và bị cáo H3. Bị cáo H2 đánh bạc với tang số lớn hơn nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H3. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là tự phát khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị Bảo N phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị H2 và Ngô Thị H3 không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Thị Bảo N đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Thị H3 có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Lê Thị Bảo N, Nguyễn Thị H2 và Ngô Thị H3 tại Lệnh số: 36, 37, 38/2026/LCĐKNCT-TA ngày 27/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các điện thoại của bị cáo N, H3, H2 dùng vào việc thực hiện hành vi đánh bạc.

[6] Về vấn đề khác: Đối với những hành vi đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự của Ngô Thị H3 và Hoàng Thị P, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q đã có Công văn chuyển vụ việc vi phạm hành chính đến Phòng C1 Công an tỉnh Q để xử lý theo quy định.

Về khoản thu lợi bất chính của bị cáo Lê Thị bảo N soos tiền 228.000 đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro imei1: 861101080405473, imei2: 861101080405465 của Hoàng Thị P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị P.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Bảo N, Nguyễn Thị H2 và Ngô Thị H3 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Bảo N: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị H3: 25.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại iphone 16 Promax, màu vàng, imei 1: 351361549439207, imei2: 351361549439993, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Bảo N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5i, màu tím, có imei1: 866093071102337, imei2: 866093071102329, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị H2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA78, màu đen imei1: 869008063831930, imei2: 869008063831922, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Thị H3.

Trả lại cho chị Hoàng Thị P:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro imei1: 861101080405473, imei2: 861101080405465, điện thoại đã qua sử dụng.

(Vật chứng có tại Kho vật chứng số A, Công an tỉnh Q theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/7/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 228.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị Bảo N. Bị cáo N đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/26E số: 0000272 ngày 08/9/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Thị Bảo N, Nguyễn Thị H2 và Ngô Thị H3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng amwtj có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Thành